

Thanh Phú, ngày 06 tháng 8 năm 2020

Số: 300/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 312/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Trần Thị T, sinh năm 1996, địa chỉ: 63/1 ấp AT, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, địa chỉ: 115/3 ấp AB, xã M, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 85, 115 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T với anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** chị Trần Thị T với anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn. Chị Trần Thị T với anh Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn nên không xem xét.

- **Về con chung:** chị Trần Thị T được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Trần Hoài T1, sinh ngày 26/3/2018. Anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng; cấp dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng lần đầu là ngày 06/8/2020.

Anh Nguyễn Văn H có quyền thăm con, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh Nguyễn Văn H có thể yêu cầu

thay đổi việc nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; chị Trần Thị T có thể thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** không có nên không yêu cầu giải quyết.

- **Về nợ chung:** không có.

- **Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:**

+ Chị Trần Thị T phải chịu 75.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011710 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Chị Trần Thị T được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả lại số tiền 225.000 đồng.

+ Anh Nguyễn Văn H phải chịu 75.000 đồng

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** anh Nguyễn Văn H phải chịu 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Mỹ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tô

